SỞ GD& ĐT LONG AN **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025**

TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC **Môn: Công nghệ trồng trọt - Lớp 10**

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
		Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	**Bài 9: Giống cây trồng**	**2**	1,5	**2**	2,5	0	0	0	0	4	0	4	**10**
2	**Bài 10: Phương pháp chọn, tạo giống cây trồng**	**4**	3	**3**	3,75	**1TL**	8	0	0	7	1	14,75	**32,5**
3	**Bài 11: Phương pháp nhân giống cây trồng**	**4**	3	**4**	5	0	0	**1TL**	7,5	8	1	15,5	**30**
4	**Bài 12: Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng**	**2**	1,5	**1**	1,25	0	0	0	0	3	0	2,75	**7,5**
5	**Bài 13: Sâu hại cây trồng**	**4**	3	**4**	5	0	0	0	0	8	0	8	**20**
Tổng		**16**	**12**	**14**	**17,5**	**1**	**8**	**1**	**7,5**	**30**	**2**	**45**	**100**
Tỉ lệ (%)		**40**		**35**		**15**		**10**					
Tỉ lệ chung (%)		**75**				**25**							

SỞ GD & ĐT LONG AN

TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I- NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: THIẾT KẾ VÀ CÔNG NGHỆ LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL	Thời gian	
1	Chủ đề 3: Vẽ kĩ thuật cơ sở	Bài 8: Bản vẽ kĩ thuật và các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật	2	*1.5*	5	*6.25*					7	0	7.75	17.5
		Bài 9: Hình chiếu vuông góc	5	*3.75*	1	*1.25*	1	*9*			6	1	14	30
		Bài 10: Mặt cắt và hình cắt	3	*2.25*	1	*1.25*					4	0	3.5	10
		Bài 11: Hình chiếu trục đo	3	*2.25*	5	*6.25*					8	0	8.5	20
		Bài 12: Hình chiếu phối cảnh	3	*2.25*	2	*2.5*			1	*6.5*	5	1	11.25	22.5
Tổng			**16**	***12***	**14**	***17.5***	**1**	***9***	**1**	***6.5***	**30**	**2**	***45***	**100**
Tỷ lệ %			**40%**		**35%**		**15%**		**10%**					
Tỉ lệ chung			**75**				**25**							**100**

SỞ GD & ĐT LONG AN

TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Các phương pháp gia công cơ khí	1.1. Phương pháp gia công cắt gọt	4	*3*	6	*7,5*			1	*6,5*	10	1	17	17.5
		1.2. Quy trình gia công chi tiết	2	*1,5*	2	*2,5*	1	*9*			4	1	13	17,5
2	Sản xuất cơ khí	2.1. Quá trình sản xuất cơ khí	2	*1,5*	2	*2,5*					4	0	4	10
		2.2. Dây chuyền sản xuất tự động sử dụng robot công nghiệp	2	*1,5*	2	*2,5*					4	0	4	25
		2.3. Cách mạng công nghiệp 4.0 với tự động hóa quá trình sản xuất	3	*2,25*	1	*1,25*					4	0	3,5	
		2.4. An toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sản xuất cơ khí	3	*2,25*	1	*1,25*					4	0	3,5	
Tổng			**16**	*12*	**14**	*17,5*	**1**	*9*	**1**	*6,5*	**30**	**2**	**45**	**100**
Tỉ lệ (%)			**40**		**35**		**15**		**10**					
Tỉ lệ chung %)			**75**				**25**							**100**

SỞ GD&ĐT LONG AN
TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Công nghệ lâm nghiệp thuỷ sản - Lớp 12

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP THUỶ SẢN 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
		Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Bài 9: Vai trò và triển vọng của thuỷ sản trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0	**4**	3,0	**2**	2,0	**1**	1,5	**1**	2,5	8	0	9,0	20%
2	Bài 10: Các nhóm thuỷ sản và phương thức nuôi phổ biến	**2**	1,5	**3**	3,0	**2**	3,0	**2**	5,0	9	0	12,5	22,5%
3	Bài 11: Một số chỉ tiêu cơ bản của môi trường nuôi thuỷ sản	**3**	2,25	**3**	3,0	**1**	1,5	**1**	2,5	8	0	9,25	20%
4	Bài 12: Quản lí môi trường nuôi thuỷ sản	**4**	3,0	**4**	4,0	**1**	1,5	**0**	0	9	0	8,5	22,5%
5	Bài 13: Xử lí môi trường nuôi thuỷ sản	**3**	2,25	**2**	2,0	**1**	1,5	**0**	0	6	0	5,75	15%
Tổng		**16**	**12**	**14**	**14**	**6**	**9**	**4**	**10**	**40**	**0**	**45**	100
Tỉ lệ (%)		**40**		**35**		**15**		**10**					
Tỉ lệ chung (%)		**75**				**25**							